TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2018/HNGĐ –ST

Ngày 18- 4-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Ông Vũ Xuân Hướng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐSXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1991

2. *Bị đơn*: Chị **Phạm Thị Minh Ph**, sinh năm 1996

Đều ở địa chỉ: thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng*: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Lưu Thị L sinh năm 1967

Đều ở địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/02/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Bùi Xuân H trình bày: anh và chị Phạm Thị Minh Ph tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện X vào ngày 24/01/2014. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về tính cách, anh chị sống ly thân từ đó, không quan tâm đến nhau. Thời gian gần đây anh liên lạc với chịPh để tìm gọi chị về chung sống với anh cũng như chăm sóc con, nhưng chịPh không về, chị nhất trí ly hôn và nhường quyền nuôi con cho anh.

Về con chung: Anh và chị Ph có một con chung tên Bùi Thanh Th, sinh ngày 07/12/2013, đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ph góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì.

Sau khi thụ lý vụ án, chị Phạm Thị Minh Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến làm việc theo các giấy báo của Tòa án.

Ông Phạm Văn Đ và bà Lưu Thị L là bố mẹ của chị Ph, trình bày: sau khi kết hôn anhH, chị Ph chung sống đến tháng 9/2014 phát sinh mâu thuẫn, ch ịPh đi lao động tự do vẫn thường xuyên liên lạc với ông bà. Khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông báo lại ngay nội dung cho chịPh biết, chị nhất trí ly hôn và nhường quyền nuôi con cho anh H.

Kết quả xác minh tại UBND xã C, huyện X vào ngày 15/3/2018 thể hiện: địa phương thấy giữa anhH – chịPh không có mâu thuẫn gì lớn trong khi chung sống, từ khoảng cuối năm 2014 không biết vì lý do gì chịPh đi lao động và rất ít khi về nhà, anh chị có một con chung tên Bùi Thanh Th- sinh ngày 07/12/2013 đang ở với anhH; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Xuân H được ly hôn chị Phạm Thị Minh Ph; về con chung: giao con chung Bùi Thanh Th, sinh ngày 07/12/2013 cho anhH trực tiếp nuôi dưỡng, anhH không yêu cầu chịPh góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Anh Bùi Xuân H khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị Minh Ph, có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C, huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn chị Phạm Thị Minh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Xuân H và chị Phạm Thị Minh Ph tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện X vào ngày 24/01/2014 - là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh chị sống ly thân từ tháng 9/2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chịPh biết được

việc anhH xin ly hôn nhưng không trực tiếp đếnTòa án trình bày quan điểm mà thông qua gia đình cũng đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ giữa anh chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anhH, xử cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Minh Ph là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung: AnhH và chịPh có một con chung tên Bùi Thanh Th, sinh ngày 07/12/2013. ChịPh thường đi làm xa nhà, cháu Th lại ở với anhH từ khi anh chị sống ly thân. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anhH và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, giao con chung Bùi Thanh Th cho anhH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. AnhH tự nguyện không yêu cầu chịPh góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. ChịPh có quyền thăm nom con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung: anhH khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của chịPh, vì vậy về quan hệ tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: anh Bùi Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho anh Bùi Xuân H được ly hôn chị Phạm Thị Minh Ph.

2. **Về quan hệ con chung**: Giao con chung Bùi Thanh Th, sinh ngày 07/12/2013 cho anhH trực tiếp nuôi dưỡng, anhH không yêu cầu chịPh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. ChịPh có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung**: không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí**: anh Bùi Xuân H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anhH đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000942 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, anhH đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi Xuân H có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/4/2018, chị Phạm Thị Minh Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ